TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2024/DS-ST Ngày: 19 - 01 - 2024 V/v tranh chấp hợp đồng ứng vốn trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phước Thị Kim Huê.

Ông Võ Văn Đầy.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng ứng vốn trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần mía đường TV

Địa chỉ: ấp Ch, xã L N A, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị Thu H, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp Ch, xã L N A, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị G, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp Xoài L, xã LN A, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày:

Ngày 12/5/2017 (vụ sản xuất 2017-2018) Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh (gọi tắt là Công ty) và bà Lê Thị G có ký kết hợp đồng 117/HĐ-ĐTV-NL về việc đầu tư vốn, trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018. Tổng số tiền Công ty đã đầu tư cho bà Lê Thị G bao gồm phân bón, mía giống, tiền mặt là 20.746.000 đồng. Kể từ ngày ứng vốn đầu tư đến nay bà Lê Thị G chưa thanh toán tiền trả cho Công ty. Hiện nay bà Lê Thị G còn nợ Công ty nợ gốc là 20.746.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/5/2023 là 15.876.951 đồng. Nay Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị G phải trả tổng số tiền vốn và lãi là 36.622.951 đồng và lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2023 và 09/01/2024 bị đơn bà Lê Thị G trình bày: Bà G thừa nhận trước đây cách nay khoảng 6 năm thì phía Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh có đầu từ cho bà G bao gồm phân bón, mía giống, tiền mặt tổng cộng là 20.746.000 đồng. Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh yêu cầu bà G cam kết đến khi thu hoạch mía thì bà G không được bán mía cho ai thì bà G đồng ý. Sau khi đến thời gian thu hoạch mía thì phía Công ty không đến đốn mía và bà G cũng không bán cho ai nên làm cho mía bị khô, hư không bán được. Nay bà G yêu cầu Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh giải quyết phần mía của bà G do Công ty không đến đốn thì bà G đồng ý trả tiền vốn là 20.746.000 đồng, tiền lãi phát sinh xin Công ty không tính do khó khăn về kính tế. Đối với yêu cầu này bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án, sau này có tranh chấp sẽ khởi kiện một vụ án khác. Do bà G đi lại khó khăn nên yêu cầu Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các lời khai, chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Theo hợp đồng số :117/HĐ-ĐTV-NL, ngày 12/05/2017 của Công ty mía đường Trà Vinh đã đầu tư vốn, trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018 cho bà Lê Thị G mua phân bón, mía giống là có thật, được bà G thừa nhận có nhận vốn đầu tư của Công ty mía đường Trà Vinh số tiền số tiền 20.746.000 đồng, khi đến hạn thu hoạch mía, bà G không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết nên công ty thông báo áp dụng tính lãi suất vốn đầu tư cho bà G đúng theo hợp đồng đã ký kết, do đó việc Công ty yêu cầu bị đơn trả số vốn đầu tư trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018 số tiền

20.746.000 đồng, lãi suất từ ngày bị đơn nhận vốn đầu tư đến ngày 10/5/2023 với số tiền 15.876.951 đồng và phần lãi phát sinh từ ngày 11/5/2023 đến ngày xét xử công ty thay đổi không yêu cầu bà G phải trả là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92 Điều 147, 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 357, 463; 466; 468 Bộ luật dân sự và Nghị Quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị HĐXX Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường TV Buộc bà Lê Thị G trả tiền đầu tư vốn, trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018 theo quy định hợp đồng số :117/HĐ-ĐTV-NL, ngày 12/05/2017 số tiền vốn gốc 20.746.000 đồng và số tiền lãi suất 15.876.951 đồng cho Công ty Cổ phần mía đường TV

Về án phí: Do bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin giảm án phí nên giảm án phí cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 12/5/2017 (vụ sản xuất 2017-2018) Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh (gọi tắt là Công ty) và bà Lê Thị G có ký kết hợp đồng 117/HĐ-ĐTV-NL về việc đầu tư vốn, trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018. Trên cơ sở hợp đồng này, ngày 30/5/2017 Công ty đã chi tiền đầu tư mía giống và tiền đầu tư chăm sóc mía với số tiền 18.600.000 đồng. Đến ngày 26/6/2017 Công ty đã đầu tư phân với số tiền là 2.146.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện. Tuy nhiên tại khoản 6.1 Điều 6 của hợp đồng 117/HĐ-ĐTV-NL giữa Công ty và bà G thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh để giải quyết tranh chấp là không đúng thẩm quyền vì vậy thỏa thuận này bị vô hiệu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị G vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị G theo quy định của pháp luật.

[2] Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lê Thị G có nghĩa vụ trả cho Công ty nợ gốc là 20.746.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/5/2023 là 15.876.951 đồng và lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Ng xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện là không yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần nội dung đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ng là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty. Đối với yêu cầu nợ gốc là 20.746.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 10/5/2023 là 15.876.951 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2023 và 09/01/2024 bị

đơn bà Lê Thị G th□a nh□n phía Cơng ty C□ ph□n mía □□ng Tr Vinh cĩ □u t□ cho ồ G bao g□m phn bĩn, mía gi□ng, ti□n m□t t□ng c□ng Ì 20.746.000 □ng. Ồ G cho r□ng do Cơng ty khơng □n □n mía Ìm cho mía b□ khơ, h□ khơng bốn □□c ăn ồ G khơng □ng î tr□ ti□n Ì 20.746.000 □ng cho Cơng ty. Nh□ v□y, vi□c Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh và bà Lê Thị G có ký kết hợp đồng 117/HĐ-ĐTV-NL về việc đầu tư vốn, trồng, chăm sóc và mua bán mía nguyên liệu vụ sản xuất 2017-2018 và phía Công ty đã cung ứng vốn cho bà Lê Thị G tổng cộng số tiền vốn là 20.746.000 đồng là có thật.

[3] Nội dung hợp đồng số 117/HĐ-ĐTV-NL ký kết giữa Công ty với bà Lê Thị G tại Điều 3 của hợp đồng có thoả thuận về thời gian tính lãi, lãi suất trong hạn theo lãi suất cho vay bình quân của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và lãi suất quá hạn quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy trường hợp này là các bên có thoả thuận tính lãi suất. Theo bảng kê tính lãi ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Công ty đã tính lãi trong hạn đối với số tiền 18.600.000 đồng được tính từ ngày 30/5/2017 đến ngày 21/6/2018, lãi quá hạn được tính từ ngày 22/6/2018 đến ngày 10/5/2023. Đối với số tiền 2.146.000 đồng thì lãi trong hạn được tính ngày 26/6/2017 đến ngày 21/6/2018, lãi quá hạn được tính từ ngày 22/6/2018 đến ngày 10/5/2023. Tổng cộng số tiền lãi hai khoản trên bằng 15.876.951 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần mía đường TV

[5] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bà Lê Thị G là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Toà án chấp nhận nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 357, 463; 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần mía đường TV Buộc bà Lê Thị G có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh

tổng cộng vốn và lãi với số tiền là 36.622.951 (Ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn chín trăm năm mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh đối với nội dung là không yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày Tòa án xét xử.

Về án phí: Bà Lê Thị G được miễn nộp nên không phải chịu. Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh không phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần mía đường Trà Vinh số tiền tạm ứng án phí là 916.000 (Chín trăm mười sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018393 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia